

Bản án số: 149/2019/HS-ST
Ngày: 01-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Triệu – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phan Hữu T. Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Nơi cư trú: 49/4 tổ 74, khu phố 8, Thị trấn H, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Hữu C (chết) và bà: Trương Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2016 bị Công an xã Đ, huyện H, Tp.H bắt về việc sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/3/2019 (có mặt).

2/ Họ và tên: Trương Thị Kim O. Sinh năm 1990 tại tỉnh K; Hộ khẩu thường trú: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh K; Nơi cư trú: 49/4 tổ 74, khu phố 8, Thị trấn H, huyện H, Tp.H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn K và bà: Trần Thị G; Có chồng tên Châu Thanh S và 02 con (trẻ lớn sinh năm 2011, trẻ nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 13/3/2019 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 40 phút ngày 13/3/2019 Công an Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ số 49/4 tổ 74, khu phố 8, Thị trấn H, huyện H, Tp.H do Phan Hữu T và Trương Thị Kim O làm chủ phát hiện trên nệm ngủ trong phòng của T và O có 02 gói nylon trong suốt chứa tinh thể không màu và 01 bịch nylon lớn màu đen chứa tinh thể không màu nghi là ma túy nên lập biên bản niêm phong thu giữ đưa về trụ sở làm việc.

Sau đó, Công an khám xét khẩn cấp nơi ở của T và O tại địa chỉ trên thu giữ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO, một số bịch nylon nhỏ bên trong không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, 01 bình ga có gắn đầu khò, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt gas.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, T và O khai nhận bản thân nghiện ma túy khoảng 04 tháng nên thuê phòng trọ địa chỉ nêu trên sống chung với nhau như vợ chồng và cùng nhau bán ma túy được khoảng 01 tháng. Số ma túy trên T mua của người thanh niên không rõ lai lịch ở khu vực đường L, quận G với giá 2.500.000 đồng, sau đó đem về phân nhỏ ra thành nhiều gói cất giấu để trên nệm ngủ thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 03 gói ma túy đã niêm phong mang số vụ 725;
- 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen thu của T, 01 ĐTDĐ hiệu OPPO thu của O, một số bịch nylon nhỏ bên trong không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn, 01 bình ga có gắn đầu khò, 01 cây kéo, 01 hộp quẹt gas.

Tại bản Kết luận giám định số 725/KLGD-H ngày 18/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.HCM kết luận:

- Gói 1: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu mẫu m1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2871g loại Methamphetamine.
- Gói 2: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu mẫu m2) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5436g loại Methamphetamine.
- Gói 3: tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong (ký hiệu mẫu m3) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 7,1194g loại Methamphetamine.

Tại Công an Thị trấn Hóc Môn và tại Công an điều tra huyện Hóc Môn, Phan Hữu T và Trương Thị Kim O đã thừa nhận hành vi nêu trên.

Đối với người bán ma túy cho T và người mua ma túy của T và O không rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS-HS ngày 17/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phan Hữu T và Trương Thị Kim O đã mua và cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời và bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang với khối lượng ma túy là 7,9501 gam loại Methamphetamine vào ngày 13/3/2019. Hành vi của các bị cáo T và O đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Viện Kiểm sát quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phan Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Tình tiết tăng nặng: không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Hữu T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Đối với Trương Thị Kim O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Tình tiết tăng nặng: không có. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Kim O từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T và O mỗi bị cáo từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với 03 gói ma túy đã niêm phong mang số vụ 725 có khối lượng 7,9501 gam; một số bịch nylon nhỏ bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn; 01 bình ga có gắn đầu khò; 01 cây kéo và 01 hộp quẹt gas. Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen thu giữ của T và 01 ĐTDĐ hiệu OPPO thu giữ của O đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và O nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo T và bị cáo O thừa nhận bản thân nghiện ma túy, 03 gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 7,9501gam do Công an kiểm tra thu giữ trên nệm ngủ trong phòng của T và O vào ngày 13/3/2019 là của các bị cáo mua cất giấu để bán cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho người nghiện nhằm mục đích kiếm lời và bị kiểm tra phát hiện bắt quả tang với khối lượng ma túy là 7,9501g loại Methamphetamine vào ngày 13/3/2019 của Phan Hữu T và Trương Thị Kim O đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước thống nhất quản lý độc quyền. Mọi hành vi tàng trữ mua bán trái phép chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân các bị cáo T và O là người có đầy đủ năng lực hành vi và tự nhận thức được điều này nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, mục đích nhằm kiếm tiền thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bằng hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước đối với các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận không tốt trong nhân dân. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trái pháp luật do mình gây ra và cần phải có hình phạt nghiêm để có giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm tương tự.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo T: bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 19/9/2016 bị Công an xã Đ, huyện H, Tp.H bắt về việc sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Đối với bị cáo O: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: không có.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhưng có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như đã nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”, do đó, căn cứ khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O mỗi bị cáo nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ 03 gói ma túy niêm phong mang số vụ 725 có khối lượng 7,9501 gam; một số bịch nylon nhỏ bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn; 01 bình ga có gắn đầu khò; 01 cây kéo và 01 hộp quẹt gas, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 ĐTDD hiệu Samsung màu đen thu giữ của T và 01 ĐTDD hiệu OPPO màu hồng thu giữ của O là phương tiện bị cáo T và bị cáo O dùng để liên lạc với gia đình và mua bán ma túy, do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Hữu T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

2/. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Kim O 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

3/. Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói ma túy đã niêm phong mang số vụ 725 có khối lượng 7,9501 gam; một số bịch nylon nhỏ bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 đoạn ống nhựa một đầu cắt nhọn; 01 bình ga có gắn đầu khò; 01 cây kéo và 01 hộp quẹt gas theo Lệnh nhập kho vật chứng số 178/LNK-CSĐT-MT ngày 17/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen và 01 ĐTDD hiệu OPPO màu hồng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 178/LNK-CSĐT-MT ngày 17/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn.

4/. Áp dụng khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Buộc các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O mỗi bị cáo nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

5/. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Phan Hữu T và Trương Thị Kim O mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.Hóc Môn;
- VKSND Tp.HCM;
- CQĐT Công an H.HM;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ Công an H.HM;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh